

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2020/HSST
Ngày 11- 3 -2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn.
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05, 11 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2020/HSST ngày 22 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2020/HSST-QĐ ngày 21 tháng 02 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Châu Phước K, sinh năm 1983 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: Tổ 4 khu phố H phường H, thị xã U, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Châu Phước A, sinh năm 1963 (đã chết) và con bà Bùi Thị N, sinh năm 1958; bị cáo có vợ tên Võ Thị Tuyết N, sinh năm 1984 (đã ly hôn) và có 02 con sinh năm 2008 và sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị tạm giam từ ngày 10/11/2019 đến ngày 03/01/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Lê Văn S, sinh năm 1990 tại tỉnh Sóc Trăng; thường trú: Ấp T xã H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: 324/14 khu phố L, phường H thị xã K, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn D, sinh năm 1961 và con bà Trần Thị T, sinh năm 1958; bị cáo có vợ tên Hữu Thị M, sinh năm 1988 và có 02 con sinh năm 2011 và năm 2016; tiền án: Không có.

Tiền sự: Ngày 21/8/2017, Công an xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc, theo quyết định số 147, bị cáo đóng tiền phạt ngày 30/01/2020.

Bị tạm giam từ ngày 11/10/2019 đến ngày 03/01/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. Lê Văn D, sinh năm 1982 tại tỉnh Sóc Trăng; thường trú: Ấp T xã H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: Tổ 34 khu phố L, phường H, thị xã K, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Lê Văn D, sinh năm 1961 và con bà Trần Thị T, sinh năm 1958; bị cáo có vợ Liêng Thị Kim C, sinh năm 1986 và có 02 con sinh năm 2007 và năm 2017; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giam từ ngày 10/11/2019 đến ngày 03/01/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

4. Trần Văn P, sinh năm 1988 tại tỉnh Cà Mau; thường trú: Ấp Q xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau; tạm trú: Tổ 34 khu phố L, phường H thị xã K, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn D, sinh năm 1965 và con bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1969; bị cáo có 03 anh em ruột, bị cáo là lớn nhất; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giam từ ngày 10/11/2019 đến ngày 03/01/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

5. Lê Văn B, sinh năm 1974 tại tỉnh Đồng Tháp; thường trú: Ấp S xã S, huyện N, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: 6897/15 khu phố L, phường H, thị xã K, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn B, sinh năm 1939 (đã chết) và con bà Thái Thị C, sinh năm 1939 (đã chết); bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị L, sinh năm 1978 và có 01 con sinh năm 1996; bị tạm giam từ ngày 10/11/2019 đến ngày 03/01/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Người làm chứng: Ông Danh S, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 10/11/2019, tại quán cà phê “Anh Sol” địa chỉ tổ 4 khu phố Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương bị cáo Châu Phước K rủ bị cáo Lê Văn D, Lê Văn S chơi đánh bạc hình thức lắc bầu cua, tôm, cá, nai, gà thắng thua bằng tiền trên máy tính bảng hiệu Samsung màu bạc của K. Thỏa thuận mỗi ván mỗi người đặt cược từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Sau đó, K mở phần mềm lắc bầu, cua, tôm, cá, gà, nai trên máy tính bảng tự bấm làm cái để cho D, S đặt tiền ăn thua. Trong khi chơi có bị cáo Trần Văn P, Lê Văn B đến quán uống cà phê cùng vào tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày lực lượng Công an phường Tân Đông Hiệp kết hợp Đội quản lý hành chính Công an thị xã Dĩ An kiểm tra hành chính quán cà phê “Anh Sol” phát hiện K, S, D, P và B chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền và lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang đối với các bị cáo.

Vật chứng thu giữ: 01 máy tính bảng hiệu Samsung màu bạc; tiền tại chiếu bạc 7.570.000 đồng; thu giữ tiền trong người các bị cáo S 960.000 đồng, D 1.400.000 đồng (trong đó có 200.000 đồng sử dụng đánh bạc), B 700.000 đồng.

Số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc:

+ Châu Phước K mang theo và sử dụng 4.000.000 đồng đánh bạc, khi chơi thắng 290.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trên chiếu bạc 4.290.000 đồng.

+ Lê Văn S mang theo 2.940.000 đồng và sử dụng 1.980.000 đồng để đánh bạc, khi chơi thua 140.000 đồng, khi bắt giữ thu giữ trên chiếu bạc 1.840.000 đồng, thu giữ trong người 960.000 đồng.

+ Lê Văn D mang theo 2.180.000 đồng, sử dụng 1.180.000 đồng để đánh bạc, khi chơi thắng 200.000 đồng, khi bắt giữ thu giữ trên chiếu bạc 1.180.000 đồng, thu giữ trong người 1.200.000 đồng.

+ Trần Văn P mang theo và sử dụng 520.000 đồng để đánh bạc, khi chơi thua 300.000 đồng, khi bắt giữ thu giữ trên chiếu bạc 220.000 đồng.

+ Lê Văn B mang theo 790.000 đồng, sử dụng 90.000 đồng để đánh bạc. Khi chơi thua 50.000 đồng, khi bị bắt giữ thu giữ trên chiếu bạc 40.000 đồng, thu giữ trong người 700.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo K, S, D, P và B sử dụng đánh bạc 7.770.000 đồng.

Vật chứng đã xử lý: Công an thị xã Dĩ An đã trả cho bị cáo S số tiền 960.000 đồng, B số tiền 700.000 đồng, D số tiền 1.000.000 đồng. Do các bị cáo không sử dụng vào đánh bạc.

Cáo trạng số 83/CT – VKS ngày 21 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Châu Phước K, Lê Văn S, Lê Văn D, Trần Văn P, Lê Văn B về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng truy tố đối với các bị cáo, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ:

Khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Châu Phước K từ 09 đến 12 tháng tù. Xử phạt bổ sung bị cáo K từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn S từ 09 đến 12 tháng tù. Xử phạt bổ sung bị cáo S từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn D từ 06 đến 09 tháng tù. Xử phạt bổ sung bị cáo D từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn P từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Xử phạt bổ sung bị cáo P từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn B từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Xử phạt bổ sung bị cáo B từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 7.770.000 đồng, 01 máy tính bảng hiệu Samsung màu bạc.

Các bị cáo không bào chữa, không tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Châu Phước K xin xem xét giảm nhẹ mức án thấp nhất, do bị cáo là lao động chính trong gia đình đang phải nuôi mẹ và 02 người con còn nhỏ.

Bị cáo Lê Văn S: Xin giảm nhẹ mức án thấp nhất do đang nuôi hai người con còn nhỏ.

Các bị cáo Lê Văn D, Trần Văn P, Lê Văn B xin giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chứng cứ xác định có tội của các bị cáo: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản ghi lời khai các bị cáo thể hiện ngày 10/11/2019, tại quán cà phê “Anh Sol” địa chỉ tổ 4 khu phố Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương bị cáo Châu Phước K, Lê Văn D, Lê Văn S, Trần Văn P, Lê Văn B chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền với tổng số tiền 7.770.000 đồng. Như vậy, hành vi trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 83/CT – VKS ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết trên được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo K, D, P và B có nhân thân tốt thể hiện việc không có tiền án, tiền sự, các bị cáo nhất thời phạm tội. Bị cáo S có nhân thân xấu thể hiện việc đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc lại tiếp tục đánh bạc đến mức phải xử lý hình sự.

[2] Về tính chất mức độ tội phạm: Tội phạm các bị cáo K, S, D, P, B thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 03 năm tù. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng tại địa phương. Đánh bạc được xem là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm hình sự khác. Do vậy, hành vi trên của các bị cáo phải được xét xử nghiêm mới có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, do không có sự phân công vai trò cụ thể của các bị cáo nên không xem là tội phạm có tổ chức. Các bị cáo tham gia với vai trò người thực hành.

[4] Xét bị cáo K, D, P, B có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, các bị cáo đã bị bắt tạm giam thời gian 55 ngày. Vì vậy, việc áp dụng phạt tiền đối với các bị cáo cũng có tác dụng giáo dục, đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên, cũng xem xét về số tiền cụ thể từng bị cáo tham gia đánh bạc để có mức phạt tiền phù hợp.

Đối với bị cáo S có nhân thân xấu cần xử phạt bị cáo mức phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo tự cải tạo, rèn luyện bản thân sau này không vi phạm nữa, Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo S mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Vật chứng thu giữ: 01 máy tính bảng, 7.770.000 đồng do các bị cáo sử dụng Đánh bạc, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thị xã Dĩ An đưa ra tình, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, việc xử lý vật chứng phù hợp quan điểm của Hội đồng xét xử được chấp nhận. Riêng mức hình phạt tù đối với bị cáo S có phần nghiêm khắc, do vậy Hội đồng xét xử xử phạt mức án bị cáo S mức thấp hơn mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Đối với mức hình phạt bị cáo K, D, P, B không phù hợp với quan điểm, nhận định của Hội đồng xét xử, do vậy không được chấp nhận.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Châu Phước K, Lê Văn S, Lê Văn D, Trần Văn P, Lê Văn B phạm tội Đánh bạc.

1.1 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Châu Phước K 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng)

1.2 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn D 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng)

1.3 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn P 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng)

1.4 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn B 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng)

1.5 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn S 05 (năm) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được tính trừ thời gian tạm giam từ ngày 10/11/2019 đến ngày 03/01/2020.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 7.770.000 đồng (bảy triệu, bảy trăm bảy mươi nghìn đồng; 01 máy tính bảng hiệu Samsung màu bạc. Theo biên lai thu tiền số 01438, biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/01/2020 tại Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Các bị cáo Châu Phước K, Lê Văn S, Lê Văn D, Trần Văn P, Lê Văn B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã;
- Công an thị xã;
- Chi cục THA dân sự thị xã;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh